

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1261/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 22 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 5 năm 2025 lập tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 524/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thụy Khánh V, sinh năm 1999;

2. Ông Lê Vĩnh S, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ tạm trú: Căn hộ S, Tòa S7.03, Chung cư V, đường P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 20 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định cấp ngày 12 tháng 3 năm 2021 thể hiện bà Nguyễn Thụy Khánh V và ông Lê Vĩnh S là vợ chồng hợp pháp.

Do hôn nhân của bà Nguyễn Thụy Khánh V và ông Lê Vĩnh S không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thụy Khánh V và ông Lê Vĩnh S là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thụy Khánh V và ông Lê Vĩnh S có 01 (một) con chung là trẻ Lê Nguyễn Vĩnh H, sinh ngày 13/12/2021. Cả hai thỏa thuận giao trẻ Lê Nguyễn Vĩnh H cho bà Nguyễn Thụy Khánh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng, bà Nguyễn Thụy Khánh V và ông Lê Vĩnh S thỏa thuận ông Lê Vĩnh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Lê Nguyễn Vĩnh H, số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thụy Khánh V và ông Lê Vĩnh S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 20 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định cấp ngày 12 tháng 3 năm 2021 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thụy Khánh V và ông Lê Vĩnh S có 01 (một) con chung là trẻ Lê Nguyễn Vĩnh H, sinh ngày 13/12/2021. Cả hai thỏa thuận giao trẻ Lê Nguyễn Vĩnh H cho bà Nguyễn Thụy Khánh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng, bà Nguyễn Thụy Khánh V và ông Lê Vĩnh S thỏa thuận ông Lê Vĩnh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Lê Nguyễn Vĩnh H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hai bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Lê Vĩnh S không tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà Nguyễn Thụy Khánh V có quyền yêu cầu Thi hành án. Kể từ ngày bà Nguyễn Thụy Khánh V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Vĩnh S chưa trả hết tiền cấp dưỡng thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Thụy Khánh V và ông Lê Vĩnh S đã nộp theo biên lai thu số 0073561 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 10 tháng 3 năm 2025. Ông Lê Vĩnh S và bà Nguyễn Thụy Khánh V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Vinh